TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 305/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20-12-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Ngọc Liêm;

2. Bà Phan Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 584/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc "tranh chấp về ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 932/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 545/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Mai Ngọc T, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1997; địa chỉ: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Mai Ngọc T trình bày: Bà T và ông Nguyễn Văn H kết hôn trên tinh thần tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận ngày 13/3/2023, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2023 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm đã không còn và không còn sống chung từ tháng 10/2023 cho đến nay. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt, nên không thể kéo dài,

nay yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Văn H; về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Gia M, sinh ngày 02/12/2022. Hiện con đang chung sống với bà T, khi ly hôn, yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng; về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết và về nợ chung: không có.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H không gửi ý kiến cho Tòa án, vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Mai Ngọc T khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Nguyễn Văn H. Ông H có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Ông Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Mai Ngọc T và ông Nguyễn Văn H là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà sống không hợp nhau, theo nguyên đơn trình bày là phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm đã không còn và không còn sống chung từ tháng 10/2023 cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng bà T xin ly hôn với ông H, bà T, ông H không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chính vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho nên Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Mai Ngọc T xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Gia M, sinh ngày 01/11/2014. Hiện con đang chung sống với bà T, khi ly hôn, yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung; ông H không tranh chấp việc nuôi con. Xét thấy, con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia M còn rất nhỏ, đang được bà T chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu cho bà T được tiếp tục nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Bà Mai Ngọc T khởi kiện xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: Bà Mai Ngọc T khởi kiện xác định không có nên không xét đến.

[7] Về án phí: Bà Mai Ngọc T phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Ngọc T.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Mai Ngọc T ly hôn với ông Nguyễn Văn H. Giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 13/3/2023 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh An Giang cấp, không còn giá trị pháp lý.

2) Về quan hệ con chung: Bà Mai Ngọc T được tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Ngọc Gia M, sinh ngày 02/12/2022. Ông Nguyễn Văn H, không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Mai Ngọc T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Văn H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung: Bà Mai Ngọc T khởi kiện xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Bà Mai Ngọc T khởi kiện xác định không có nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Mai Ngọc T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0013300 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Mai Ngọc T đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã N, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Hùng